TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: **38**/2017/ HSST
Ngày 20/9/2017.

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thế Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Nam

Bà Long Thị Hải.

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ma Thị Khuyến - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại Chợ xã Đại Sảo, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/ HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Chu Văn V (*Tên gọi khác không*), sinh ngày 01 tháng 11 năm 1973. Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở hiện nay tại: Thôn B, xã B1, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 04/12. Con ông Chu Văn T và con bà Lý Thị B (Đã chết); Mẹ kế là bà Nguyễn Thị P. Vợ: Triệu Thị H; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Anh Bàn Văn B – sinh năm 1991; Trú tại: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt)

XÉT THẤY

Bị cáo Chu Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/4/2017 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế- ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thì nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân cung cấp có hai đối tượng điều khiển xe mô tô mang BKS 97F4-7031 theo hướng huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đi về thôn Tông Quận, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi nhận được nguồn tin, tổ công tác Công an huyện Chợ Đồn đã xuống thôn Tông Quận, xã Bình Trung để kiểm tra, xác minh. Tổ công tác đến khu vực Đèo So thuộc thôn Tông Quận thì phát hiện hai đối tượng nghi vấn đi xe mô tô BKS 97F4-7031 như nguồn tin cung cấp. Qua kiểm tra xác định được hai đối tượng trên là Chu Văn V (Sinh năm 1973- Trú tại: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) và Bàn Văn B (Sinh năm 1991- Trú tại: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là người điều khiển xe mô tô), tiến hành kiểm tra Chu Văn V phát hiện và tạm giữ được những đồ vật tài liệu gồm: Một gói chất bột màu trắng được gói bằng loại giấy một mặt màu bạc một mặt màu trắng, tiến hành trích mẫu chất bột thử phát hiện nhanh cho thấy chất bột dương tính với chất ma túy (hêrôin); tạm giữ số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng); tạm giữ của Chu Văn V một điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ bằng nhựa màu đen, bên trong có lắp một sim Viettel đã bị cắt nên không xác định được số sêri, điện thoại đã qua sử dụng và tạm giữ một xe mô mô nhãn hiệu Win, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 97F4-7031, xe đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa hai đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an huyện Chợ Đồn xác minh làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Chu Văn V khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 26/4/2017 V một mình bắt xe khách từ nhà ở thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xuống thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi xuống đến thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, V gặp và mua với một người đàn ông V không rõ tên, tuổi địa chỉ một gói ma túy với giá 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Chu Văn V đi bộ ra đường theo hướng thị trấn Chợ Chu về huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để bắt xe khách về nhà thì gặp Bàn Văn B đang điều khiển xe mô tô BKS 97F4-7031, do quen biết nhau và là người cùng xã nên Chu Văn V xin Bàn Văn B cho đi nhờ về nhà và được B đồng ý. Khi cả hai đi đến khu vực Đèo So thuộc thôn Tông Quận, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được ngày 26/4/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở của Chu Văn V, quá trình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp không phát hiện và thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn tiến hành mở niêm phong và cân xác định trọng lượng gói chất bột màu trắng tạm giữ của Chu Văn V có trọng lượng 0,370g (không phẩy ba bảy không gam) và niêm phong gói chất bột màu trắng vào trong phong bì ký hiệu C1 để gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 58/KTHS - MT ngày 08/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu C1 có trọng lượng (khối lượng) là 0,370g (không phẩy ba bảy không gam) là chất ma túy, loại hêrôin.*

Tại bản cáo trạng số: 32/ KSĐT - MT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Chu Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 điều 194/BLHS.

Điều 194 có nội dung nh- sau:

1, Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Chu Văn V từ 18 – 24 tháng tù giam.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 76/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc phong bì kí hiệu A1 đã mở niêm phong; 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín kí hiệu T58 bên trong chứa 0,31g (Không phẩy ba một gam) chất ma túy cùng phong bì, bao gói cũ, không mở niêm phong không có giá trị.

+ Tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ bằng nhựa màu đen, số IMEL 1 có bốn số cuối 5261, số IMEL 2 có bốn số cuối 5279, trong điện thoại lắp một sim Viettel đã bị cắt nên không xác định được số seri, điện thoại đã qua sử dụng, để hóa giá để đảm bảo thi hành án

+ Tạm giữ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì kí hiệu A2 để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 8 giờ ngày 26/4/2017 Chu Văn V một mình bắt xe khách từ nhà ở thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xuống thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi xuống đến thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, V gặp và mua với một người đàn ông V không rõ tên, tuổi địa chỉ một gói ma túy với giá 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, V đi bộ ra đường theo hướng thị trấn Chợ Chu về huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để bắt xe khách về nhà thì gặp Bàn Văn B đang điều khiển xe mô tô BKS 97F4-7031, do quen biết nhau và là người cùng xã nên V xin B cho đi nhờ về nhà và được B đồng ý. Khi cả hai đi đến khu vực Đèo So thuộc thôn Tông Quận, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số ma túy trên có trọng lượng 0,370g (không phẩy ba bảy không gam), Chu Văn V mua về với mục đích sử dụng cho bản thân.

Như vậy có đủ cơ sở khẳng định việc truy tố, xét xử đối với bị cáo Chu Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý " theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu; Năm 1997 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Năm 2003 đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn. Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm

nhẹ tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* được qui định tại điểm p khoản 1 điều 46/BLHS. Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

a…….

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn đối với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, do đó theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và các quy định khác có lợi cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì kí hiệu A2; 01 chiếc phong bì kí hiệu A1 đã mở niêm phong; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ bằng nhựa màu đen, số IMEL 1 có bốn số cuối 5261, số IMEL 2 có bốn số cuối 5279, trong điện thoại lắp một sim Viettel đã bị cắt nên không xác định được số seri, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín kí hiệu T58 bên trong chứa 0,31g (Không phẩy ba một gam) chất ma túy cùng phong bì, bao gói cũ, không mở niêm phong. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với 01 chiếc phong bì kí hiệu A1 đã mở niêm phong; 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín kí hiệu T58 bên trong chứa 0,31g (Không phẩy ba một gam) chất ma túy cùng phong bì, bao gói cũ, không mở niêm phong cần tịch thu để tiêu hủy; đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ bằng nhựa màu đen, số IMEL 1 có bốn số cuối 5261, số IMEL 2 có bốn số cuối 5279, trong điện thoại lắp một sim Viettel đã bị cắt nên không xác định được số seri, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo, xét thấy cần tạm giữ để hóa giá để đảm bảo thi hành án; đối với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì kí hiệu A2 của bị cáo không liên quan đến vụ án, xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 194/ BLHS đó là "Phạt tiền", xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc ổn định, không có thu nhập và không có tài sản riêng có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cho nên không áp dụng hình phạt bổ xung "Phạt tiền" đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo khai mua với một người đàn ông không rõ tên, đị chỉ tại thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

Đối với Bàn Văn B là người đã dùng xe mô tô BKS 97F4-7031 của mình để chở Chu Văn V từ thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên về huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình cho V đi nhờ xe Bình không biết V mang theo ma túy, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Bàn Văn B. Ngày 26/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 97F4-7031 chi Bàn Văn B.

Về án phí bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Chu Văn V phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

* Áp dụng khoản 1 Điều 194; Nghị Quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; điểm c khoản 1 Điều 249 của Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46/ BLHS.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn V: 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2017.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 76/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc phong bì kí hiệu A1 đã mở niêm phong; 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín kí hiệu T58 bên trong chứa 0,31g (Không phẩy ba một gam) chất ma túy cùng phong bì, bao gói cũ, không mở niêm phong không có giá trị.

+ Tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ bằng nhựa màu đen, số IMEL 1 có bốn số cuối 5261, số IMEL 2 có bốn số cuối 5279, trong điện thoại lắp một sim Viettel đã bị cắt nên không xác định được số seri, điện thoại đã qua sử dụng, để hóa giá để đảm bảo thi hành án

+ Tạm giữ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì kí hiệu A2 để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chợ Đồn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 11/8/2017)

- Về án phí: Áp dụng điều 99/BLTTHS; Luật án phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKS H. CĐồn* 2
- *CA H.CĐồn* 2
- *Sở TP tỉnh Bắc Kạn* 1
- *THADS H.CĐồn* 1
- *TA Tỉnh* 1
- *Bị cáo* 1
- *L- u hồ sơ* 1

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thế Hùng